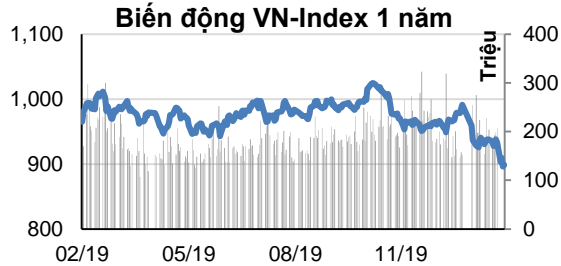


Biến động thị trường

	28/02	1N (%)	1T (%)
VN Index	882.19	-1.8%	-11.0%
GTGD	2,777	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-233	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Fiinpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	28/02	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.83%	1.26%	2.10%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.95%	1.58%	2.25%
Lãi suất TPCP 10 năm	2.91%	3.17%	3.54%
Dầu WTI (USD/thùng)	45.29	53.48	58.11
Vàng (USD/oz)	1,627	1,567	1,456

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	01/20	12/19	11/19
CPI (% n/n)	6.43	5.23	3.52
IIP (% n/n)	-5.51	6.20	5.41
Xuất khẩu (% n/n)	-13.9	10.15	4.66
Nhập khẩu (% n/n)	-10.2	10.98	-0.87

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	13.7	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Tạo đáy mới

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì xu hướng điều chỉnh khi nhà đầu tư lo ngại về sự bùng phát của dịch COVID-2019 trên toàn cầu. Coronavirus đã lan truyền với tốc độ nhanh ở Hàn Quốc, Nhật Bản, Ý và Iran. Đáng chú ý, virus đã lây nhiễm hơn 2,300 người tính đến ngày 28/02/2020 ở Hàn Quốc.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 1.81% và đóng cửa ở mức 882.1 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện ở mức 241 triệu cổ phiếu, tương đương 4,518 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiêu cực với ba mã giảm mới có 1 mã tăng, hàm ý về sự bi quan. Ở chiều ngược lại, HNX-Index lại tăng trưởng 0.29% lên mức 109.5 điểm do SHB, cổ phiếu đóng góp lớn nhất trong chỉ số tăng trần.

Tiêu dùng thiết yếu và ngân hàng là những ngành có diễn biến xấu nhất với tâm điểm là SAB (-6.5%), VNM (-2.7%), MSN (-1.4%), CTG (-1.7%), VCB (-1.9%), BID (-3.4%), TCB (-2.2%), MBB (-2.4%) và VPB (-4.1%). Ngoài ra, bất động sản cũng đóng cửa trong sắc đỏ nhờ VIC (-0.2%), VHM (-0.5%), VRE (-1.7%), NVL (-0.7%), NLG (-1.2%), DXG (-2.9%), ROS (-6.7%) đáng chú ý là TCH giảm sàn.

Sau khi giá dầu thế giới giảm mạnh, ngành năng lượng có sự điều chỉnh với GAS (-4.1%), PVD (-5.2%), PVS (-3.2%), POW (-2.5%) và OIL (-1.4%). Một số cổ phiếu thành phần của VN30-Index giảm hơn 2% như BVH (-2.6%), CTB (-4.0%), HPG (-2.6%), PNJ (-2.1%) và SSI (-3.6%),

Ngược lại, PLX (+0.7%), PHR (+4.2%), SAM (+0.1%) và PDR (+0.4%) lại có diễn biến tốt nhờ lực cầu ổn định.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 322 tỷ đồng trên sàn HSX. MSN, E1VFN30 và VNM là những mã bị bán nhiều nhất với giá trị 48 tỷ đồng, 37 tỷ đồng và 37 tỷ đồng. Về phía mua, PHR, CTG và SBT đứng đầu danh sách.

Tâm lý thị trường trở nên thận trọng trước sự bùng phát của dịch coronavirus. Bên cạnh đó, VN-Index đóng cửa ở mức thấp, hàm ý rủi ro đang gia tăng. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu đảo chiều tiếp theo.

Điểm tin

Lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm xuống mức thấp nhất trong 5 năm gần đây khi lo ngại về dịch bệnh Covid-19 gia tăng. Trong phiên giao dịch ngày 27/02/2020, lãi suất chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã vượt qua mốc 1.4% và đóng cửa quanh mốc 1.20%. Trong 4 ngày giao dịch gần nhất, lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm hơn 20 điểm cơ bản, đánh dấu mốc giảm theo tuần nhiều nhất trong 5 năm gần đây. (Bloomberg)

Khối ngoại mua 64.3 triệu cổ phiếu MBB. MBB vừa công bố thông tin đã phân phối toàn bộ hơn 64.3 triệu cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư nước ngoài với giá bán 27.000 đồng/cổ phiếu. (Fiinpro)

Thông kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)		Thông kê tăng/giảm	
VN-Index	882.19	-16.25	-1.8%		SL CP tăng giá	80
KLGD ('000 cổ phiếu)	241,893	79,372	48.8%		SL CP giảm giá	237
GTGD (tỷ VND)	4,518	1,071	31.1%		SL CP không đổi	63

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
LGC	45,400	2,900	0.16
PLX	51,600	400	0.15
PHR	47,200	1,900	0.08
AST	59,000	3,800	0.05
YEG	60,200	3,900	0.04

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SAB	162,000	-11,200	-2.088
BID	45,500	-1,600	-1.871
GAS	75,800	-3,200	-1.781
VCB	82,400	-1,600	-1.725
VNM	104,500	-2,900	-1.469

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
CTG	25,750	7.89	201.0
VNM	104,500	1.44	150.3
HPG	22,350	6.58	147.8
MBB	20,400	7.02	143.9
VCB	82,400	1.71	140.1

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	0.2%	0.06

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-3.1%	-2.14
TD thiết yếu	-3.0%	-4.07
Tài chính	-2.3%	-6.53
CNTT	-1.6%	-0.21
Khác	-1.6%	-0.03

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)		Thông kê tăng/giảm	
HNX-Index	109.58	0.31	0.3%		SL CP tăng giá	103
KLGD ('000 cổ phiếu)	67,411	25,447	60.6%		SL CP giảm giá	91
GTGD (tỷ VND)	717	258	56.3%		SL CP không đổi	171

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	9,600	800	1.07
SHS	7,900	700	0.10
AMV	18,600	1,400	0.05
VCG	25,000	500	0.05
MBS	11,500	600	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	25,200	-300	-0.48
PVS	14,900	-500	-0.12
HHC	104,500	-11,600	-0.11
IDJ	17,700	-1,900	-0.06
VCS	67,100	-1,700	-0.06

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
SHB	9,600	34.25	314.9
ACB	25,200	5.96	148.3
PVS	14,900	2.39	35.6
AMV	18,600	1.34	24.3
VCS	67,100	0.29	19.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	3.3%	0.08
CNTT	1.5%	0.01
Tài chính	1.3%	0.62
Khác	0.9%	0.01
Công nghiệp	0.2%	0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-2.3%	-0.16
Bất động sản	-1.9%	-0.06
Dịch vụ tiện ích	-1.6%	-0.01
Nguyên vật liệu	-1.6%	-0.08
TD thiết yếu	-1.4%	-0.10

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PHR	47,200	16.7	0.8	16.0
CTG	25,750	27.6	12.0	15.6
SBT	21,650	12.6	2.7	9.9
PVT	12,400	9.1	6.0	3.1
PLX	51,600	4.7	2.4	2.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	49,000	4.0	52.7	-48.8
E1VFN30	13,860	7.0	44.8	-37.7
VNM	104,500	799.7	837.1	-37.4
VRE	28,500	14.1	45.7	-31.7
NVL	53,500	0.5	30.6	-30.1

HNX

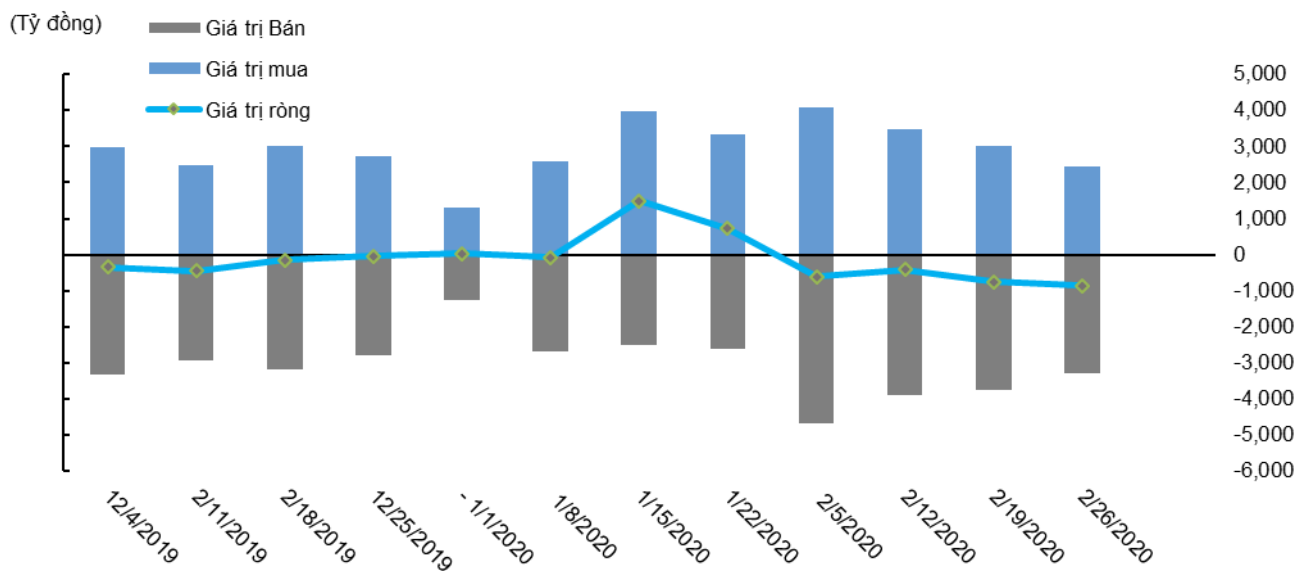
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SLS	62,000	0.5	0.0	0.5
NBC	6,500	0.1	0.0	0.1
CDN	18,800	0.0	0.0	0.0
PMC	55,400	0.0	0.0	0.0
SD6	2,400	0.0	0.0	0.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	14,900	2.0	6.6	-4.5
SHB	9,600	0.0	2.3	-2.3
TIG	7,100	0.5	2.3	-1.8
S55	23,500	0.0	0.4	-0.4
VCS	67,100	0.0	0.3	-0.3

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
02/03/2020		CII	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		DVC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020	20/03/2020	FRT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		HDB	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
02/03/2020		KBC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020	25/03/2020	KSV	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020	15/04/2020	PJT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020	10/04/2020	REE	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
02/03/2020	31/03/2020	REE	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		S4A	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		SGT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		TC6	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		TEG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		TSD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		TVA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020	31/03/2020	VIB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		VSM	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		VTJ	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/03/2020		XHC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020		BAL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	26/03/2020	DNH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
03/03/2020	08/04/2020	FPT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	25/03/2020	IDJ	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020		IJC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	17/03/2020	MPC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
03/03/2020		NDP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	11/04/2020	NTP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020		NVB	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	27/03/2020	PCE	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	20/03/2020	RBC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	04/04/2020	RDP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020	31/03/2020	SCD	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
03/03/2020		SMB	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		

03/03/2020	20/03/2020	TDS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		C21	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
04/03/2020		CEC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		GER	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		KLB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020	08/04/2020	PJC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020	18/03/2020	PJC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
04/03/2020	31/03/2020	PTX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		SBL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020		TMC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/03/2020	27/03/2020	VDT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	07/04/2020	ACB	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	27/03/2020	AGP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		BLW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	25/03/2020	CTB	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		HBE	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		HHR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	27/03/2020	HMC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	15/04/2020	PLA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		SAS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	26/03/2020	STK	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	06/04/2020	STV	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	20/03/2020	TLG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
05/03/2020		TVM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	25/04/2020	TVN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020		VDN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
05/03/2020	10/04/2020	VNC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020		AUM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020		HAH	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	08/04/2020	HMG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	09/04/2020	HPB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
06/03/2020	31/03/2020	IBD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	27/03/2020	NTH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
06/03/2020	30/03/2020	PPC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	31/03/2020	SZC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		

06/03/2020	20/04/2020	TBD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020		TV3	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	25/03/2020	TV4	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
06/03/2020		TV4	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	16/04/2020	UPC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/03/2020	24/03/2020	VC1	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
25/03/2020	VCP	CTCP Đầu tư XD&PT năng lượng Vinaconex	570.0	3,932,400	44,988	-
10/03/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	-
09/03/2020	MTV	CTCP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu	54.0	1,566,000	35,100	-
03/03/2020	BTU	CTCP Công trình Đô thị Bến Tre	36.0	864,000	14,630	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.